

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: 18/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 9 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Sáu;

Thư ký phiên họp: Bà Cao Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1997;

Địa chỉ: SN 532 đường N, phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Người yêu cầu: Chị Bùi Thị Ánh T, sinh năm 1995;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: SN 85 đường T, phường Q, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú hiện nay: 12237 Goldstone Court Waldorf Maryland 20601 – Mỹ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, anh Nguyễn Minh Đ và chị Bùi Thị Ánh T thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Đ và chị Bùi Thị Ánh T đã kết hôn vào năm 2019 có làm thủ tục đám cưới theo đúng phong tục tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm cá nhân khác nhau dẫn đến tranh cãi gay gắt triền miên và kết thúc là vợ chồng không thể giảng hòa. Nay anh, chị đều xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Đ, chị T làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh Đ, chị T không có con chung nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng anh, chị không có tài sản chung nên

đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thị Ánh T đã làm Giấy ủy quyền thực hiện mọi thủ tục cần thiết để giải quyết việc ly hôn cho anh Nguyễn Minh Đ và có đơn đề nghị tòa giải quyết vắng mặt.

Ngày 22/3/2021, anh Đ có đơn đề nghị giải Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh tại phiên họp.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 367, Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 giải quyết vắng mặt anh Nguyễn Minh Đ, chị Bùi Thị Ánh T; chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Minh Đ và chị Bùi Thị Ánh T. Người yêu cầu phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Việc hôn nhân và gia đình này có đương sự là chị Bùi Thị Ánh T đang ở nước ngoài, sinh sống tại Mỹ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Do anh Nguyễn Minh Đ và chị Bùi Thị Ánh T đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ Luật Tố tụng dân sự, nên phiên họp được tiến hành vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Đ và chị Bùi Thị Ánh T xây dựng quan hệ hôn nhân do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn hợp pháp. Tuy vậy, nay hai người đều thừa nhận có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, dẫn đến tranh cãi thường xuyên không thể giảng hòa. Do đó, mâu thuẫn giữa anh Đ và chị T đã thực sự trầm trọng, không có khả năng hòa giải đoàn tụ, nếu kéo dài quan hệ của hai người cũng không đạt được mục đích của hôn nhân. Việc anh Đ và chị T đề nghị giải quyết ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh Đ, chị T không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản: Anh Đ và chị T không yêu cầu giải quyết tài sản, nên Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí: Anh Nguyễn Minh Đ tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với qui định.

Các nội dung thỏa thuận trên của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b và điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh Đ và chị Bùi Thị Ánh T.

2. Về con chung: Anh Đ, chị T không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản: Anh Đ và chị T không yêu cầu giải quyết tài sản, nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí: Áp dụng khoản 2 Điều 149 Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Anh Nguyễn Minh Đ chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0014104 ngày 23/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Sáu

